

Số: 220/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/11UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 280/2026/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1 Người yêu cầu:

- Chị Vũ Thị T sinh năm 1989 . CCCD số 038189002963

- Anh Lê Mạnh L sinh năm 1986 . CCCD số 015086004508

Cùng trú tại: Số I L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 , các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Lê Mạnh L kết hôn năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND Phường T, Thành phố T nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2025 đến nay. Anh L1 và chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Vũ Thị T và anh Lê Mạnh L thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Vũ Thị T và anh Lê Mạnh L.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Lê Cẩm T1 sinh ngày 16/7/2009, cháu Lê Thùy M sinh ngày 10/5/2015, cháu Lê Thảo Nguyên S ngày 16/11/2019.

Ly hôn, anh chị thống nhất: giao cháu Lê Thùy M và Lê Thảo N cho mẹ là chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Cẩm T1 cho bố là anh Lê Mạnh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: anh chị thống nhất, anh L cấp dưỡng cho cháu Thảo N mỗi tháng 2.000.000đ từ khi có quyết định của Toà án cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Đối với cháu Thùy M và cháu Cẩm T1 thì mỗi bên nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị T và anh L có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị T và anh Lê Mạnh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận: Chị Vũ Thị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Lê Mạnh L

- Về con chung: Công nhận các cháu Lê Cẩm T1 sinh ngày 16/7/2009, cháu Lê Thùy M sinh ngày 10/5/2015, cháu Lê Thảo Nguyên S ngày 16/11/2019 là con chung của chị Vũ Thị T và anh Lê Mạnh L

Ly hôn, giao cháu Lê Thùy M và Lê Thảo N cho mẹ là chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Cẩm T1 cho bố là anh Lê Mạnh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: anh chị thống nhất, anh L cấp dưỡng cho cháu Thảo N mỗi tháng 2.000.000đ từ khi có quyết định của Toà án cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Đối với cháu Thùy M và cháu Cẩm T1 thì mỗi bên nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị T và anh L có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Vũ Thị T và anh Lê Mạnh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Vũ Thị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp theo biên lai thu số 0002400 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh T (chị Vũ Thị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Dung

